

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 23/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Văn Vĩnh.

2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hoàng Đức Th** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 3 năm 1994 tại thành phố B, tỉnh B1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 5, phường X, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Hoàng Tuấn A và bà Hà Thị Bích Th; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

\* **Bị hại:** Cháu Nông Thị Ngọc Nh, sinh ngày 27/11/2002. Trú tại: Tổ 5, phường X, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

**Người đại diện theo pháp luật của cháu Nông Thị Ngọc Nh:** Ông Nông Văn H, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 5, phường X, thành phố B, tỉnh B. Có mặt.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trương Văn S, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn N, xã N1, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, Hoàng Đức Th một mình điều khiển xe mô tô BKS 97F1 – 73xx từ khu chợ Đức Xuân, thành phố B về nhà tại tổ 5, phường X, thành phố B. Khi đi đến đoạn Km4 quốc lộ 3 (hướng Bắc Kạn - Thái Nguyên), Th phát hiện cháu Nông Thị Ngọc Nh một mình điều khiển xe đạp điện đi cùng chiều phía trước, trong túi quần sau bên trái có để một chiếc điện thoại di động có một nửa để hở ra khỏi túi quần nên Th nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại. Th điều khiển xe đi theo sau xe cháu Nh một đoạn thì dừng xe ở lề đường, rồi nhặt một miếng inlon màu đen, bọc che kín biển số xe mô tô BKS 97F1 – 73xx và đeo khẩu trang che kín mặt để không ai nhận ra, sau đó điều khiển xe đuổi bám theo phía sau xe cháu Nh, đến trước cửa Gara ô tô H thuộc tổ 1, phường X, thành phố B thì Th đuổi kịp, Th quan sát xung quanh và thấy không có người, chiếc điện thoại của cháu Nh vẫn để ở túi quần phía sau bên trái. Th điều khiển xe mô tô của mình đi sát phía sau bên trái xe đạp điện của cháu Nh rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại trong túi quần của cháu Nh, sau đó tăng ga cho xe chạy trước xe cháu Nh theo hướng Bắc Kạn - Thái Nguyên. Quá trình Th giật chiếc điện thoại trong túi quần của cháu Nh đã làm cháu Nh bị rơi mất 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau khi Th giật được chiếc điện thoại và điều khiển xe đi đến Km10 hướng Bắc Kạn - Thái Nguyên thì dừng lại, Th bóc miếng nilon màu đen che biển số xe và ra vút ở ven đường, sau đó kiểm tra chiếc điện thoại vừa cướp giật được thì phát hiện bên trong ốp điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng rồi cất vào túi quần và đi về nhà.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Thuận một mình điều khiển xe mô tô BKS 97F1 – 73xx mang theo chiếc điện thoại đã cướp giật được từ nhà đi đến cửa hàng điện thoại V của anh Trương Văn S tại thôn N, xã N1, thành phố Bắc Kạn để bán điện thoại. Khi đến cửa hàng điện thoại V, Th đã tháo ốp điện thoại lấy tờ tiền 100.000 đồng cất vào túi quần rồi gặp và nói với S điện thoại là của mình, muốn bán thì anh S đồng ý mua cả điện thoại và ốp điện thoại với giá 800.000 đồng. Sau khi bán chiếc điện thoại, Th cầm tiền đi chi tiêu cá nhân hết 400.000 đồng, còn lại 400.000 đồng và 01 tờ tiền 100.000 đồng lấy trong ốp điện thoại của cháu Nh buổi tối cùng ngày Th đã mang về nhà và cất giấu tại túi áo treo trong phòng ngủ của mình.

Sau khi bị cướp giật tài sản, cháu Nông Thị Ngọc Nh đã trình báo sự việc tại cơ quan Công an.

Ngày 08/6/2020, Hoàng Đức Th đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 500.000 đồng trong đó có 400.000 đồng là tiền bán điện thoại và 100.000 đồng là tiền trong ốp điện thoại của cháu Nh.

Ngày 08/6/2020, anh Trương Văn S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 16GB màu đen và 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng đã mua của Th.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn đã kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C2 16GB màu đen cũ đã qua sử dụng giá trị tài sản là 500.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 510.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Hoàng Đức Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) ....*

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*

*....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”*

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: **Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY màu nâu BKS 97F1 – 73xx xe cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc áo phong cộc tay; 01 (Một) chiếc áo khoác dài tay màu xanh rêu; 01 (Một) khẩu trang kẻ caro màu trắng xanh đen; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xám xanh nhãn hiệu CS, đã qua sử dụng. Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức Thuận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, tại đoạn đường Quốc lộ 3, khu vực trước Gara ô tô H thuộc tổ 1, phường X, thành phố B, Hoàng Đức Th đã có hành vi điều khiển xe xe mô tô BKS 97F1 – 73xx thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 16GB màu đen trị giá 500.000 đồng kèm theo là 01 ốp điện thoại trị giá 10.000 đồng, bên trong ốp điện thoại có số tiền 100.000 đồng của cháu Nông Thị Ngọc Nh. Quá trình Th cướp giật chiếc điện thoại, Th đã làm cháu Nh bị rơi mất tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Đức Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, ngày 29/10/2020 đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nông Thị Ngọc Nh số tiền 200.000 đồng, ngày 19/12/2020 đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn S số tiền 800.000 đồng. Bị cáo có ông nội, ông ngoại được tặng Huân chương và được bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Thị Ngọc Nh đã nhận lại chiếc điện thoại cùng ốp điện thoại và bị cáo đã trả số tiền 200.000 đồng. Đối với số tiền 100.000 đồng trong ốp điện thoại bị cướp giật không có yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn S đã được bị cáo bồi thường số tiền mua chiếc điện thoại, ốp điện thoại là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 16GB và ốp điện thoại Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nông Thị Ngọc Nh là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY màu nâu BKS 97F1 – 73xx, số máy C150FMG00081375, số khung GL32YA000003563 trên xe có 01 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

– 01 (Một) chiếc áo phông cộc tay màu đen nhãn hiệu Adidas; 01 (Một) chiếc áo khoác dài tay màu xanh rêu, nhãn hiệu T.C.H.C Cục 3 quân nhu TCV20-05; 01 (Một) khẩu trang kẻ caro màu trắng xanh đen; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xám xanh nhãn hiệu CS, đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo, bị cáo không lấy lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) trong đó có 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) bị cáo chiếm đoạt của bị hại và 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán chiếc điện thoại mà có. Nay bị hại không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

\* Đối với anh Trương Văn S là người đã mua chiếc điện thoại, ốp điện thoại bị cáo chiếm đoạt của bị hại, qua điều tra xác định anh Sáng không biết là tài sản do bị cáo cướp giật rồi mang đi bán nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

\* Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức Th phạm tội “Cướp giật tài sản”

\* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức Th 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SKYWAY màu nâu BKS 97F1 – 73xx, số máy C150FMG00081375, số khung GL32YA000003563 trên xe có 01 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc áo phong cộc tay màu đen nhãn hiệu Adidas; 01 (Một) chiếc áo khoác dài tay màu xanh rêu, nhãn hiệu T.C.H.C Cục 3 quân nhu TCV20-05; 01 (Một) khẩu trang kẻ caro màu trắng xanh đen; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xám xanh nhãn hiệu CS, đã qua sử dụng.

Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng): Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Đức Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**Trần Thị Dương**

